

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2023/TLPT - HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị V do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:** Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1978, trú tại thôn V, xã Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

*** Các bị cáo không có kháng cáo:**

1. **Vương Minh T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 13/5/1998, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Bá H, con bà Nguyễn Thị V; vợ: Tống Thị L, con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/11/2022 hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: không, sinh ngày 21/6/1997, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, con bà Hoàng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 25/10/2022 bị Công an xã Q, thành phố T xử phạt hành chính với hình thức “ Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/11/2022 hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Trong vụ án này còn có 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Minh T và Nguyễn Văn S là bạn bè quen biết cùng trú tại thôn K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và cùng là đối tượng sử dụng ma túy. Cả hai quen và biết Phạm Quang V (sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình) là người có ma túy để bán. Phạm Quang V1 sử dụng số điện thoại 0911989622; Vương Minh T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone Promax lắp sim số 0923672345 và lưu số điện thoại của V1 trong danh bạ điện thoại của mình là “A V1”, còn Sơn sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone Promax lắp sim số 0968629135 và lưu số điện thoại của V1 trong danh bạ điện thoại của mình là “V1 Lẽ”.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, thỏa mãn bằng hình thức “bay lắc” nghĩa là hát karaoke trong phòng kết hợp với việc sử dụng ma túy cùng với bạn bè và có nhân viên nữ phục vụ, nên khoảng 21 giờ ngày 27/10/2022 Vương Minh T đang ở thôn 4C, xã Đ, thành phố T, gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn S: “Đi hát và đi lắc tý”, S hiểu ý T rủ đi hát karaoke trong phòng và sử dụng ma túy để “bay lắc”. Lúc này S đang ngồi uống rượu tại nhà bạn là anh Nguyễn Ngọc H ở thôn K, xã Q, thành phố T. S đồng ý và nói với T “bao thì đi”. T nói “Đề tao lên đón rồi tính”. Sau đó, T gọi điện thoại qua ứng dụng messenger, rủ nữ nhân viên phục vụ mà T quen biết từ trước là chị Hồ Thị Minh T1 (sinh ngày 08/8/2006, trú tại: Đội 3, thôn B, xã P, huyện P, tỉnh T) đang làm nhân viên quán hát tại thành phố T đi hát karaoke chị T1 đồng ý. Lúc đó T1 đang ở quán karaoke Joy, tại tổ 11, phường T, thành phố T nên T đã chủ động đi xe ô tô của mình đến đón. Khi đón được T1, T1 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển kiểm soát 35A-312.77 chở T1 đi đến nhà H ở thôn K, xã Q, thành phố T để đón S. Trên đường đi T nói với T1 “Đặt giúp cho anh một phòng hát”, T1 đồng ý và chủ động liên hệ đặt 01 phòng hát cho T tại quán karaoke Joy ở tổ 17, phường T, thành phố T do anh Phạm Xuân K, sinh năm 1978, trú tại tổ 8, phường T, thành phố T là chủ quán. Anh K thuê anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 2001, trú tại xóm D, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình quản lý điều hành quán và anh Vũ Xuân B, sinh năm 2005, trú tại thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nhân viên phục vụ. Trong quá trình quản lý hoạt động dịch vụ hát karaoke tại quán, H1 là người chủ động sắp xếp các nhân viên nữ phục vụ phòng hát khi khách có nhu cầu, với công việc là bấm bài hát, hát cùng khách, rót bia cho khách để được khách trả công theo giờ. T1 nhắn tin qua ứng dụng zalo cho Vũ Xuân B đặt một phòng hát, B đồng ý. B báo lại việc T1 đặt phòng hát karaoke cho Nguyễn Ngọc H1 biết, H1 đồng ý và bảo B bố trí phòng hát Vip 3 cho T1. Sau đó B đã dọn dẹp chuẩn bị sẵn bia, nước uống, đồ ăn vặt, hoa quả gọt sẵn trên 01 đĩa sứ hình vuông đem vào phòng Vip3 để trên bàn chờ khách của T1 đến.

Trong lúc điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-312.77 chở T1 trên đường đi đón S, T dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone Promax lắp sim số 0923672345 gọi điện đến số điện thoại của V1 0911989622 hỏi: “Còn không để em 2-3 đến

Joy” (ý T hỏi mua 2 chỉ ma túy ketamine và 03 viên ma túy dạng kẹo, mang đến quán Joy cho T), V1 đồng ý bán và trả lời: “ok”.

Trong thời gian chờ T đến đón, S nói với H: “T rủ đi hát, anh có đi hát tý không”, H đồng ý. T đi đến gần nhà H và gọi điện cho S. S đi ra ngồi lên xe ô tô của T và nói chờ H ra cùng đi. Lúc này trên xe có T, S và T1. T nói với S “làm gì mà lâu vậy, đặt ở Joy 30 phút rồi”. S nói “Làm gì mà vội vậy, lấy đồ chưa?”. Ý S hỏi T mua ma túy để phục vụ cho việc “đi bay lắc” chưa. T nói “gọi rồi, 2-3, tý nữa xuống lấy” nghĩa là đã gọi mua ma túy với số lượng 2 chỉ ma túy ketamine và 3 viên ma túy kẹo rồi. S hỏi T “có tiền đấy không?” Ý là hỏi T có tiền để đi bay lắc không. T trả lời “Tiền mặt còn hơn 15.000.000 đồng”. Lúc này S nói với T “3-3 đi” ý S là muốn mua 3 chỉ ma túy ketamine và 3 viên ma túy kẹo. T mở điện thoại bấm gọi cho V1 rồi đưa máy cho S nói chuyện và nói “đây máy nói chuyện với ông V1 đi”. S cầm máy và nói với Vinh “3-3 nhé bạn ơi”. V1 nói “ok” sau đó tắt máy. Lúc này H ra đến nơi, vào xe ô tô ngồi ở hàng ghế dưới và sử dụng điện thoại của mình để xem mạng xã hội. V1 nhắn tin vào số điện thoại của T báo giá ma túy là “7tr3” ý là tiền mua ma túy hết 7.300.000 đồng bao gồm cả tiền ship là 300.000 đồng. T nói với S “Máy hỏi xem ông ấy đang ở đâu đến lấy đồ mất tiền ship” rồi T bấm máy gọi lại cho V1 và chuyển máy cho S. S nói chuyện với V1 thống nhất lại giá tiền mua ma túy là 7.000.000 đồng. T mở ví lấy sẵn số tiền 7.000.000 đồng (gồm 14 tờ 500.000 đồng) để túi quần bên phải và tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-312.77 chở T1, S và H đi từ xã Q hướng đến quán karaoke Joy ở tổ 17, phường T, thành phố T. Trên đường đi, S liên lạc qua ứng dụng messenger với Xeo Thị H2 (sinh năm 2000, trú tại: xã Y, huyện T, tỉnh N, là nữ nhân viên quán hát tại thành phố T mà S quen từ trước) rủ H2 đến quán Karaoke Joy hát cùng (tức là thuê H2 đến cùng hát và phục vụ phòng hát rồi trả công cho H2), H2 đồng ý. Khi T điều khiển xe ô tô chở T1, S và H đang đi trên đường Q thì V1 gọi điện cho T và nói “Đang chạy ngược từ Quán Cháo về, gặp nhau ở đâu thì giao dịch ở đấy”. T nói “ok”. Khi qua ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường H khoảng 100m thì nhóm của T gặp xe ô tô của V1 đi ngược chiều. T và V1 đi chậm và dừng lại tại khu vực bên phải đường trục đường Q theo hướng từ xã Q ra Quốc lộ 1A thuộc tổ 3, phường T, thành phố T, cả 2 cùng hạ kính xe cửa bên lái xuống. Cả 2 đưa tay trái ra khỏi cửa xe. T đưa cho V1 số tiền 7.000.000 đồng, V1 đưa cho T 01 gói bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon có 03 viên ma túy MDMA (các đối tượng gọi là ma túy kẹo) và 03 túi nilon có ma túy ketamine (các đối tượng gọi là ma túy ke). T cầm lấy chuyển sang tay phải rồi bỏ vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó Tuấn chở 3 người nêu trên đến quán karaoke Joy ở tổ 17, phường T, thành phố T. Đến nơi, 04 người được H1 (quản lý quán) sắp xếp vào phòng Vip3 do T1 đã đặt từ trước. Sơn nói với H1 bố trí cho mấy nữ nhân viên phục vụ phòng. H1 hiểu là S thuê các nhân viên nữ vào bấm bài hát, hát cùng khách, rót bia. H1 đã nói với nữ nhân viên của quán là Nguyễn Thị Lan P (sinh năm 1995, trú tại: ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh H) vào phòng Vip 3 phục vụ khách thì P đồng ý. Khi đến quán karaoke Joy, H gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho bạn là Lê Hữu N (sinh năm 1991, trú tại: thôn 7, xã Đ, thành phố T) rủ N đến quán Joy hát karaoke, N đồng ý và nói “đang có việc tí

nữa lên”. Sau khi Nguyễn Thị Lan P vào phòng Vip 3 thì Xeo Thị H2 cũng đi xe taxi đến, vào phòng hát. Tại đây cả nhóm bắt đầu uống bia và hát karaoke. Trong phòng hát. S bàn với T lấy thêm ma túy MDMA để cả nhóm cùng sử dụng và T đã thống nhất để S liên lạc với V1 mua thêm ma túy MDMA. S lấy điện thoại của mình lắp sim số 0968629135 gọi đến số điện thoại của V1 là 0911989622, tuy nhiên do trong phòng nhạc ồn ào nên S ngắt cuộc gọi và chuyển sang nhắn tin nhắn SMS cho V1 có nội dung: “2 v b” nghĩa là mua thêm 2 viên ma túy “keo” (MDMA). V1 nhắn tin lại “ok” nghĩa là đồng ý. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, N đi taxi đến và vào phòng Vip 3 để cùng hát. Lúc này bên ngoài phòng hát, H1 thấy nữ nhân viên của quán là Nguyễn Thị Kim H3 (sinh năm 2002, trú tại ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang) vừa phục vụ xong phòng hát khác nên H1 bảo Hai vào luôn phòng Vip 3 để phục vụ khách, Hai đồng ý và đi vào phòng. Tại đây nhóm 8 người tiếp tục uống bia, hát hò trong phòng. Khoảng gần 23 giờ cùng ngày, V1 mang 02 viên ma túy MDMA đến cửa quán Joy và nhắn tin cho S “ra đi”. S đưa điện thoại có tin nhắn của V1 cho T xem và bảo T ra lấy ma túy. T đi ra cửa quán karaoke Joy thì không thấy V1 đâu nên T gọi điện thoại cho V1 hỏi “Anh đâu?”. V1 nói “Gói giấy vệ sinh màu trắng anh để ở trước cửa quán”. T nhìn thấy phía trước của quán có một gói giấy nhỏ bọc ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng nên nhận ra đó là gói ma túy do V1 mang đến, bên trong có 2 viên ma túy MDMA màu ghi, T đem vào phòng Vip 3. Tại đây T bỏ các chất ma túy ra bàn trong phòng để cho mọi người trong phòng hát cùng sử dụng, gồm: 03 túi nilon có ma túy ketamine, 01 túi nilon có 3 viên ma túy MDMA màu ghi T mua của V1 lúc trước bọc trong giấy mềm màu trắng và mở gói giấy trắng vừa lấy ngoài cửa quán do V1 mang đến thấy bên trong có 02 viên ma túy MDMA màu ghi cùng đặc điểm với 03 viên lúc trước. T lấy đưa cho N, H mỗi người một viên MDMA, T lấy 01 viên ma túy MDMA bẻ làm 2 phần, T sử dụng một phần bằng cách uống với nước, phần còn lại T đưa cho T1, T1 đã sử dụng cho bản thân bằng cách uống với nước côcaca. S cầm 01 viên ma túy MDMA bẻ làm 2 nửa, S sử dụng một nửa bằng cách uống với nước, một nửa còn lại S bỏ ra bàn và nói “ai chơi thì tự lấy mà chơi”, lúc này H2 đang đứng cạnh S nên đã cầm lấy nửa viên ma túy MDMA và sử dụng bằng cách uống với nước. H cầm viên ma túy MDMA của T đưa và bẻ làm đôi, H đưa cho H3 một nửa nhưng H3 nói là không sử dụng nên H đã sử dụng cả 2 nửa viên bằng cách uống với nước lọc. N cầm viên ma túy MDMA của T đưa và bẻ làm đôi, N hỏi P có sử dụng không thì P nói không sử dụng, N đã sử dụng cả 2 nửa viên bằng cách uống với nước lọc. S bảo T “cuộn tẩu”, thì T dùng tờ 10.000đồng cuộn lại thành ống hút và dùng 3 vỏ đầu lọc thuốc lá bọc ngoài ống hút và để trên bàn với mục đích để mọi người sử dụng ma túy Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy MDMA, tất cả tiếp tục nghe nhạc, lắc lư, sau đó một người (quá trình điều tra không xác định được là ai) trong nhóm đã lấy 02 túi nilon có ma túy ketamine ở trên bàn do T bỏ ra từ trước, đổ ra đĩa sứ (chiếc đĩa đựng hoa quả có sẵn trong phòng) và dùng bật lửa đốt nóng đĩa ke và dùng một chiếc thẻ cứng đảo trộn ke, kẻ thành các đường thẳng (các đôi tượng gọi là “sào ke”) rồi để đĩa sứ lên mặt bảng điều khiển của hệ thống âm thanh trong phòng. Sau đó cả 8 người thay nhau sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa sứ bằng cách hít

qua ông hút vào mũi. Lúc sau T thấy tất cả những người trong phòng hát không còn ai sử dụng Ketamine nữa, trên đĩa sứ vẫn còn Ketamine và trên mặt bàn còn 01 túi nilon đựng ketamine, 01 túi nilon đựng 01 viên ma túy MDMA màu ghi chưa dùng đến nên T bảo với S thôi không dùng nữa. T cất số ma túy này vào giỏ đựng đồ để trên mặt bàn với mục đích sau khi kết thúc buổi chơi thì sẽ cầm về để lần khác sử dụng. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày 27/10/2022 khi T, S cùng 06 người nêu trên vừa sử dụng ma túy xong và đang hát ở trong phòng Vip3 của quán karaoke JOY thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T phối hợp với Công an phường T tiến hành kiểm tra, lập biên bản. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ, niêm phong trong phòng Vip 3 các vật chứng, đồ vật gồm:

- Thu giữ tại vị trí trên mặt bàn điều khiển của hệ thống âm thanh: 01 bật lửa ga màu vàng; 01 đĩa sứ màu trắng hình vuông, cạnh 21cm, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng; 01 ống hút kích thước (13,5 x 0,7) cm được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ cứng bên trên thẻ có chữ Viettel bank plus, ngoài ra không có thông tin nào khác. Chất tinh thể màu trắng trên đĩa khi thu giữ được niêm phong trong một phong bì giấy (ký hiệu M1). Đĩa sứ, ống hút và thẻ cứng được niêm phong vào trong 01 thùng bìa catton theo quy định của pháp luật.

- Thu giữ tại vị trí trong giỏ đựng đồ trên bàn đặt ở giữa phòng Vip3: 01 túi nilon màu trắng kích thước (3 x 3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong theo quy định (ký hiệu M2); 01 túi nilon màu trắng kích thước (13,2 x 8,5)cm, bên trong có 01 viên nén màu ghi kích thước (1,3 x 0,7)cm, được niêm phong theo quy định (ký hiệu M3).

- Thu giữ tại vị trí nền nhà góc phòng sau chiếc loa: 01 túi nilon màu trắng kích thước (12 x 8)cm, bên trong có 02 viên nén cùng màu hồng, cùng kích thước (1 x 0,7)cm, được niêm phong theo quy định (ký hiệu M4).

- Thu giữ tại vị trí kê ghế ngồi trong phòng: 01 viên nén màu xanh kích thước (1,3 x 1)cm, được niêm phong theo quy định (ký hiệu M5).

- Thu giữ tại vị trí nền nhà cạnh bàn điều khiển của hệ thống âm thanh có 02 vỏ túi nilon màu trắng cùng kích thước (3 x 3)cm bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M6).

Đối với 02 mảnh giấy màu trắng gói các chất ma túy mà Vương Minh T đã đem vào phòng Vip3, sau khi lấy ma túy ra thì T đã vứt bỏ ở nền phòng Vip3. Quá trình điều tra không thu giữ được.

Tại trụ sở, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng đã thu giữ nêu trên, xác định chất tinh thể màu trắng trong phong bì M1 khối lượng là 0,55gam (lấy ký hiệu G1); chất tinh thể màu trắng trong phong bì M2 khối lượng là 0,96gam (lấy ký hiệu G2); 01 viên nén màu ghi trong phong bì M3 có khối lượng là 0,40gam (lấy ký hiệu G3); 02 viên nén màu hồng trong phong bì M4 có tổng khối lượng là 0,89 gam (lấy ký hiệu G4); 01 viên nén màu xanh trong phong bì M5 có khối lượng là 0,45gam (lấy ký hiệu G5).

Sau khi cân, xác định khối lượng vật chứng thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã lấy toàn bộ các mẫu vật trong các phong bì ký hiệu

G1, G2, G3, G4, G5 và M6 gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 760/KL-KTHS-MT ngày 01/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- *Chất dạng tinh thể màu trắng kí hiệu G1 gửi giám định có khối lượng 0,5708 gam; ký hiệu G2 có khối lượng 0,9107 gam, đều là ma túy, loại Ketamine.*

- *Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 02 túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu M6 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.*

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu G3 chứa 01 viên nén màu ghi có khối lượng 0,4063 gam, ký hiệu G4 chứa 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,8844 gam; ký hiệu G5 chứa 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,4551 gam. Tổng khối lượng các viên nén trong mẫu ký hiệu G3, G4, G5 là 1,7458 gam. Mẫu các viên nén gửi giám định ký hiệu G3, G4, G5 đều là ma túy, loại MDMA.*

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc bảng danh mục IB, nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của cả 8 người có mặt tại phòng vip 3 của quán karaoke JOY. Tại thời điểm kiểm tra xác định: cả 8 người đều dương tính với chất ma túy Ketamine. Ngoài ra T, S, H, N, T1, H2 còn dương tính với chất ma túy MDMA.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Vương Minh T, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 7/8/2023 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Vương Minh T, Nguyễn Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt các bị cáo Vương Minh T, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 8 năm 4 tháng tù và quyết định xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14 tháng 8 năm 2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo về phần xử lý vật chứng đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử lại cho chị được nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3, màu đỏ, BKS 35A - 312.77, xe đã qua sử dụng, số khung RN2B12SAANM 098801, số máy P520839286 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35000436 mang tên Vương Minh T do Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 14/10/2022), lý do: chị V mua xe và nhờ bị cáo Vương Minh T đứng tên hộ. Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được nhận lại chiếc xe ô tô Mazada 3, màu đỏ, BKS 35A - 312.77 do Vương Minh T đứng tên hộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính hợp pháp của chiếc xe ô tô Mazada 3, màu đỏ, BKS 35A - 312.77 theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 7/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3, màu đỏ, BKS 35A - 312.77, xe đã qua sử dụng, số khung RN2B12SAANM 098801, số máy P520839286 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35000436 do Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình cấp cho Vương Minh T, địa chỉ K, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình ngày 14/10/2022 cùng 01 chìa khóa xe ô tô. Do Vương Minh T đã sử dụng chiếc xe ô tô Mazada 3, BKS 35A - 312.77 vào việc phạm tội.

Bị cáo T và S nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe ô tô cho chị V để phục vụ cho việc đi lại làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai đều phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định số 202/KL- KTHS-MT ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 27/10/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy cùng với người khác để “bay lắc” tại phòng hát Karaoke, Vương Minh T đã rủ Nguyễn Văn S cùng tham gia, S đồng ý. Sau khi bàn bạc, thống nhất, T và S đã cùng nhau hai lần mua ma túy của Phạm Quang V1 để sử dụng. Lần thứ nhất: T và S mua của V1 03 viên ma túy MDMA màu ghi và 03 túi ma túy Ketamine với số tiền 7.000.000 đồng (T là người trả tiền cho V1). Lần thứ hai T và S mua của V1 02 viên ma túy MDMA màu ghi với số tiền 700.000 đồng (T và S chưa trả tiền cho V1). Khi mua được 5 viên ma túy MDMA và 03 túi ma túy Ketamine. T và S đem vào phòng Vip 3 của quán karaoke JOY thuộc tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình tổ chức sử dụng ma túy cùng “bay lắc” với 6 người mà T và S đã rủ. T và S sử dụng cho mình mỗi người ½ viên, cung cấp 03 viên ma túy MDMA cho 04 người sử dụng trong đó: Nguyễn Ngọc H sử dụng 1 viên; Lê Hữu N sử dụng 1 viên; Hồ Thị Minh T1 sử dụng ½ viên; Xeo Thị H2 sử dụng ½ viên, còn lại 01 viên ma túy MDMA có khối lượng 0,4063 gam, T và S thống nhất cất đi để sử dụng sau. Đối với 03 túi ma túy Ketamine mang vào phòng hát, T và S cung cấp 02 túi ma túy cho 06 người cùng sử dụng gồm: Nguyễn Ngọc H, Lê Hữu N, Nguyễn Thị Kim H3, Xeo Thị H2, Nguyễn Thị Lan P, Hồ Thị Minh T1. Trong đó Hồ Thị Minh T1, sinh ngày 08/8/2006 là người dưới 18 tuổi. Số lượng ma túy loại Ketamine còn lại trên đĩa không sử dụng hết có khối lượng 0,5708 gam cộng với số ma túy Ketamine trong 01 túi chưa sử dụng có khối lượng 0,9107 gam, tổng là 1,4815 gam Ketamine, T và S thống nhất giữ lại mục đích lần sau sử dụng tiếp. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng

ngày, sự việc 08 người sử dụng ma túy bị Công an thành phố T kiểm tra phát hiện bắt, thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Hành vi nêu trên của các bị cáo Vương Minh T, Nguyễn Văn S đã phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị V: Tại phiên tòa phúc thẩm, cũng như phiên tòa sơ thẩm, đơn kháng cáo của chị V trình bày do Vương Minh T không có chỗ ở vợ chồng bị cáo T ở chung với chị V, bản thân chị V thường xuyên làm ăn trong tỉnh, ngoài tỉnh nên chị V đã bàn với cháu T (bị cáo T) mua 01 chiếc xe ô tô để tiện đi lại, lúc rảnh rỗi thì T có thể chạy taxi kiếm thêm thu nhập, khi mua xe chị V là người bỏ ra toàn bộ số tiền để mua xe nhưng khi đăng ký xe thì T nói để T đứng tên trên giấy đăng ký xe để đi lại cho nó tiện, chị V nghĩ là mẹ con nên không viết hợp đồng thỏa thuận nhờ T đứng hộ tên trên giấy đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3 biển kiểm soát 35A 312.77 mang tên Vương Minh T. Nay Vương Minh T dùng chiếc xe của chị vào việc phạm tội chị không biết, do vậy chị đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử cho chị được nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3 biển kiểm soát 35A 312.77 mang tên Vương Minh T giấy đăng ký do Công an thành phố T cấp ngày 14/10/2022.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị V là người chuyển tiền mua xe, nhưng hợp đồng mua xe và đăng ký xe ô tô BKS 35A - 312.77 đều thể hiện chủ xe là của Vương Minh T, không có tài liệu nào thể hiện T là người mượn tiền của bà Nguyễn Thị V để mua xe đi kinh doanh taxi, giữa bà V và T không có bất cứ một hợp đồng hay thỏa thuận dân sự nào khác. Bà V đã đưa tiền cho T mua xe nhưng không yêu cầu T đăng ký xe theo tên bà V là từ bỏ quyền sở hữu tài sản của mình; bị cáo Vương Minh T là người khởi xướng và là người có vai trò chính trong vụ án, dùng tài sản do mình đăng ký để làm phương tiện đi mua ma túy, đón chờ bạn đến quán Karaoke để sử dụng ma túy. Việc bị cáo T dùng xe ô tô có đăng ký mang tên chính mình đi đón T, S, H và chở tất cả đi gặp V1 để mua ma túy là sử dụng phương tiện vào việc phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Bà V cho rằng chuyển tiền của mình cho T mua xe ô tô thì bà V có quyền khởi kiện T để đòi lại tài sản bằng vụ án dân sự khác để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

Vì vậy kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn Thị V là không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 7/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về phần xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị V không được chấp nhận nên bà V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,
Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 27 Nghị quyết
326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án
phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
đến vụ án, bà Nguyễn Thị V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số
56/2023/HS-ST ngày 7/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh
Bình về phần xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazada 3, màu
đỏ, biển kiểm soát 35A – 312.77, xe đã qua sử dụng, số khung RN2B12SAANM
098801, số máy P520839286 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 35000436 do
Công an thành phố T cấp cho Vương Minh T, địa chỉ K, xã Q, thành phố T, tỉnh
Ninh Bình ngày 14/10/2022. Biển số đăng ký 35A - 312.77) cùng 01 chìa khoá
xe ô tô.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng
nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Nguyễn
Thị V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án
dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền
thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị
cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành
án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi
hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/9/2023.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TP T (4 bản);
- VKSND - TP T (01 bản);
- Chi cục THA - TP T (01 bản);
- Công an - TP Tp (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người CQLNVLQ (01 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Tùng

Bùi Thị Thảo

Nguyễn Đức Hiệp